TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198/2018/QĐST-HNGĐ	*Kim Thành, ngày* 19 *tháng* 10 *năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quê quán, nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh L và chị H có hai con chung là Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 23/5/2010 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 26/01/2013.

Anh L và chị H thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Thị Minh H và Nguyễn Thị Thùy D cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chị H tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Anh L và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh L tự nguyện chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2017/0004250 ngày 11/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành.

Trả lại anh L 150.000đồng tạm ứng án phí ly hôn anh đã nộp theo biên lai số AA/2017/0004250 ngày 11/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã T
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trung